

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2021
Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân
2. Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TNG, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TNG, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TNG, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2021/QĐST-HGND, ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn N; địa chỉ: Xóm Đ, xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị L; địa chỉ: Thôn 01, xã PL, huyện TNG, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trương Văn N trình bày: Anh và chị Vũ Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Xóm Đ, xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không thống nhất được với nhau chuyện làm ăn kinh tế và sinh hoạt trong gia đình. Do mâu thuẫn nên chị Vũ Thị L đã về nhà bố mẹ đẻ chị L tại thôn 01, xã PL, huyện TNG, thành phố Hải Phòng sinh sống và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Trương Văn N xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị L.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị L có 01 con chung tên Trương Hoàng Long, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2012. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị Vũ Thị L là người trực tiếp nuôi con nên khi ly hôn để ổn định cuộc sống của con, anh N đồng ý để chị Vũ Thị L tiếp tục nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để anh và chị Vũ Thị L tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Vũ Thị L không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vũ Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc anh Trương Văn N xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn, về tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Trương Văn N đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là chị Vũ Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Văn N được ly hôn chị Vũ Thị L; Về con chung: Giao hai con chung tên Trương Hoàng Long, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2012 cho chị Vũ Thị L nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trương Văn N không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Anh Trương Văn N không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao chứng minh nhân dân của anh Trương Văn N; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy khai sinh; Biên bản xác minh tại Công an xã PL,

huyện TNG, thành phố Hải Phòng, Biên bản xác minh tại gia đình chị Vũ Thị L, Đơn xác nhận tại Công an xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Trương Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Vũ Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Văn N và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2012, ngày 14 tháng 5 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được thời gian 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân nhau. Nay anh Trương Văn N xác định tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Vũ Thị L vắng mặt và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc anh Trương Văn N xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn. Tài liệu xác nhận tại địa phương xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An và gia đình chị Vũ Thị L thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trương Văn N và chị Vũ Thị L đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn N cho anh Trương Văn N được ly hôn chị Vũ Thị L.

[3]. Về con chung: Anh Trương Văn N và chị Vũ Thị L có 01 con chung tên Trương Hoàng Long, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2012. Khi ly hôn vì hiện nay con chung còn nhỏ để con ổn định cuộc sống, nên anh N đề nghị chị L tiếp tục nuôi con chung và con chung cũng có nguyện vọng muốn ở với chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Vũ Thị L vắng mặt không có ý kiến trình bày về con chung, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình chị Vũ Thị L xác định kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt về mọi mặt, hơn nữa, gia đình chị L đề nghị để chị L được tiếp tục nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con Trương Hoàng

Long, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2012 cho chị Vũ Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi: Anh Trương Văn N trình bày để anh N và chị Vũ Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị L chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:

Anh Trương Văn N trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị L chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Anh Trương Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Văn N được ly hôn chị Vũ Thị L.
2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Hoàng Long, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2012 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trương Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trương Văn N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015873 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TNG thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã TH, huyện QH;
tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị SỰ

g;
y Nguyên;
ện Thủy Nguyên;
huyện TNG;
n.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Hạ Nguyễn Thị Hương

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Phù Ninh, huyện TNG;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, huyện TNG;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện TNG;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện TNG, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

